

BIỂU SỐ 13/2016

THỐNG KÊ KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HNGĐ, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG THEO THỦ TỤC SƠ THẨM

- **Dòng 1 (Số vụ, việc còn lại của kỳ trước):** Thống kê số vụ, việc còn lại trong kỳ thống kê trước (VKS đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ thống kê trước) nhưng Tòa án chưa giải quyết xong, chuyển sang kỳ thống kê này để giải quyết.

- **Dòng 2 (Số vụ, việc tạm đình chỉ được Tòa án ra quyết định giải quyết trong kỳ thống kê):** Thống kê số vụ, việc dân sự đã bị tạm đình chỉ trong các kỳ thống kê trước nhưng trong kỳ thống kê này lý do tạm đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 214 BLTTDS không còn và Tòa án ra QĐ giải quyết (Điều 216 BLTTDS).

Lưu ý: Số này không nằm trong số vụ, việc còn lại của kỳ trước vì đã có quyết định tạm đình chỉ.

- **Dòng 3 (Số vụ, việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý):** Thống kê số vụ, việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ thống kê.

- **Từ dòng 4 đến dòng 14:** Căn cứ vào quyết định thụ lý của Tòa án để thống kê vào một dòng, cột tương ứng với mỗi loại vụ, việc.

Dòng 3 ≥ tổng số các Dòng từ 4 đến 14.

- **Dòng 15 (Số vụ, việc Tòa án gửi thông báo cho Viện kiểm sát không đúng thời hạn):** Thống kê số vụ, việc thuộc dòng 3 mà Tòa án gửi thông báo thụ lý cho VKS không đúng thời hạn theo đúng thời gian quy định (khoản 1 Điều 196, khoản 1 Điều 365 BLTTDS).

- **Dòng 16 (Số vụ, việc nhận từ nơi khác chuyển đến):** Thống kê số vụ, việc ở nơi khác chuyển đến VKS trong kỳ thống kê (Khi nhận số chuyển đến, nơi nhận chỉ thống kê số này vào số chuyển đến, không thống kê số này vào số vụ, việc còn lại của kỳ trước hay số mới).

- **Dòng 17 (Số vụ, việc chuyển đi nơi khác):** Thống kê số vụ, việc đã có quyết định chuyển đi nơi khác trong kỳ thống kê

- **Dòng 18 (Tổng số vụ, việc VKS thụ lý):** Thống kê tổng số vụ, việc VKS thụ lý kiểm sát trong kỳ thống kê (D18= D1+ D2+ D3+ D16 - D17).

- **Dòng 19 (Số vụ, việc VKS yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ):** Thống kê số vụ, việc VKS đã có văn bản trong kỳ thống kê yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ trong kỳ thống kê để giải quyết vụ án ở giai đoạn

sơ thẩm. Vụ việc đó có thể là vụ việc cũ, có thể là vụ việc mới nhưng trong kỳ thống kê VKS mới có văn bản yêu cầu (Khoản 3 Điều 58).

- **Dòng 20 (Số vụ, việc Tòa án đã giải quyết xong):** Thống kê số vụ, việc Tòa án đã giải quyết xong ở cấp sơ thẩm và Tòa án đã chuyển các văn bản giải quyết sang VKS trong kỳ thống kê hoặc VKS đã nắm được kết quả giải quyết vụ việc đó trong kỳ thống kê do VKS tham gia phiên tòa hoặc phiên họp sơ thẩm. Các văn bản giải quyết gồm: QĐ đình chỉ, QĐ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bản án hoặc quyết định sơ thẩm (đối với phiên họp) ...

- **Dòng 21 (Số vụ, việc Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự trước phiên tòa):** Thống kê số vụ, việc Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự trong kỳ thống kê trên cơ sở biên bản hòa giải thành (biên bản hòa giải thành có thể được lập trong kỳ thống kê hoặc ở kỳ thống kê trước) (khoản 1 Điều 212).

- **Dòng 22 (Số vụ, việc Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa, phiên họp):** Thống kê số vụ, việc Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa, phiên họp trong kỳ thống kê (Điều 217 BLTTDS).

- **Dòng 23 (Số vụ, việc đình chỉ do đương sự rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu):** Thống kê số vụ, việc Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án do đương sự rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu trong kỳ thống kê (Điều 217 BLTTDS)..

- **Dòng 24 (Số vụ, việc Tòa án đã xét xử hoặc đã mở phiên họp):** Thống kê số vụ Tòa án đã mở phiên tòa hoặc phiên họp đối với việc trong kỳ thống kê.

- **Dòng 25 (Số vụ, việc có kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp):** Thống kê số vụ, việc Tòa án đã xét xử sơ thẩm hoặc mở phiên họp trong kỳ thống kê và có kiểm sát viên tham gia phiên tòa hoặc phiên họp.

- **Dòng 26 (Số vụ án Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa):** Thống kê số vụ án Tòa án đã đưa ra xét xử sơ thẩm và Hội đồng xét xử đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa trong kỳ thống kê (Điều 246 BLTTDS).

- **Dòng 27 (Số vụ, việc Tòa án ra quyết định đình chỉ tại phiên tòa hoặc phiên họp):** Thống kê số vụ, việc Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ tại phiên tòa hoặc phiên họp trong kỳ thống kê (Điều 217 BLTTDS).

- **Dòng 28 (Số việc Tòa án quyết định công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc quyết định không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết

định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài hoặc thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài (Điều 438, 458 BLTTDS).

- **Dòng 29 (Số bản án, quyết định VKS đã kiểm sát):** Thống kê số bản án, quyết định của Tòa án đã chuyển sang VKS và VKS đã kiểm sát xong bản án, quyết định đó (có phiếu kiểm sát) trong kỳ thống kê.

- **Dòng 30 (Số bản án, quyết định VKS phát hiện có vi phạm):** Thống kê số bản án, quyết định của Tòa án mà VKS đã kiểm sát và phát hiện có vi phạm về thời hạn, nội dung hoặc hình thức trong kỳ thống kê (Điều 212 217, 220, 269... BLTTDS)

- **Dòng 31 (Số vụ, việc VKS kháng nghị phúc thẩm - kháng nghị cùng cấp):** Thống kê số vụ, việc VKS đã có quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cùng cấp trong kỳ thống kê (Điều 280, 442, 461 BLTTDS).

Lưu ý:

+ Kháng nghị đối với bản án, quyết định sơ thẩm giải quyết vụ án thống kê vào cột số vụ.

+ Kháng nghị đối với các quyết định giải quyết việc (việc yêu cầu) thống kê vào cột số việc.

- **Dòng 32 (Số vụ, việc đề nghị VKS cấp trên kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm):** thống kê số vụ, việc VKS đề nghị VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm trong kỳ thống kê do có căn cứ kháng nghị nhưng đã hết thời hạn kháng nghị đối với VKS cùng cấp và chưa hết thời hạn kháng nghị đối với VKS cấp trên (Điều 280 BLTTDS).

- **Dòng 33 (Số vụ án VKS báo cáo kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự):** Thống kê số vụ án Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng qua kiểm sát Viện kiểm sát thấy có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và đã có văn bản báo cáo VKS cấp trên kháng nghị GĐT trong kỳ thống kê (Điều 213 BLTTDS).

- **Dòng 34 (Số vụ, việc Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ trong kỳ thống kê):** Thống kê số vụ, việc Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ trong kỳ thống kê.

- **Dòng 35 (Số vụ, việc Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê):** Thống kê các vụ, việc Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ từ các kỳ thống kê trước và trong kỳ thống kê này và đến thời điểm kết thúc kỳ

thống kê các vụ, việc đó vẫn chưa được Tòa án đưa ra để giải quyết tiếp. (D35 = D35 kỳ thống kê trước + D34 – D2).

- **Dòng 36 (Số vụ, việc còn lại cuối kỳ chưa giải quyết):** Thống kê số vụ, việc mà VKS đã nhận được thông báo thụ lý nhưng Tòa án chưa giải quyết xong trong kỳ thống kê này và phải chuyển sang kỳ thống kê sau để giải quyết tiếp.

- **Dòng 37 (Số vụ, việc quá hạn luật định):** Thống kê những vụ, việc Tòa án chưa giải quyết hoặc chưa giải quyết xong nhưng đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử hoặc thời hạn hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 182, Điều 233 BLTTDS.

- **Dòng 38 (Số QĐ giám định lại của VKSNDTC, TANDTC):** Thống kê số QĐ giám định lại của VKSNDTC, TANDTC trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật... (Khoản 5 Điều 102 BLTTDS).

- **Dòng 39 (Số bản kiến nghị của VKS với Tòa án):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS đối với Tòa án trong kỳ thống kê gồm: kiến nghị vi phạm về nội dung, hình thức; kiến nghị về QĐ, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT (có thể là vi phạm diễn ra trong kỳ hoặc có thể là vi phạm diễn ra từ kỳ trước). Tiêu chí này còn bao gồm cả kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện (kiến nghị này Tòa án phải giải quyết bằng quyết định).

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm hoặc phúc thẩm và giám đốc thẩm, tái thẩm; thì chỉ thống kê vào một trong 3 biểu (Biểu 13, 14, 15), đã thống kê vào biểu sơ thẩm rồi thì không thống kê vào biểu phúc thẩm, giám đốc thẩm nữa, hoặc đã thống kê vào biểu phúc thẩm rồi thì không thống kê vào biểu giám đốc thẩm nữa, đã thống kê vào cột án dân sự, HNGĐ rồi thì không thống kê vào cột án kinh doanh, thương mại và cột án lao động nữa .v.v.).

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về dân sự, HNGĐ. kinh doanh, thương mại, lao động thì chỉ thống kê vào một cột bất kỳ.

- **Dòng 40 (Số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác trong quá trình kiểm sát giải quyết vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động trong kỳ thống kê.

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm hoặc phúc thẩm và giám đốc thẩm, tái thẩm; thì chỉ thống kê vào một trong 3 biểu (Biểu 13, 14, 15), đã thống kê vào biểu sơ thẩm rồi thì không thống kê vào biểu phúc thẩm, giám đốc thẩm nữa, hoặc đã thống kê vào biểu phúc thẩm rồi thì không thống kê vào biểu giám đốc thẩm nữa, đã thống kê vào

cột án dân sự, HNGĐ rồi thì không thống kê vào cột án kinh doanh, thương mại và cột án lao động nữa .v.v.

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về dân sự, HNGĐ. kinh doanh, thương mại, lao động thì chỉ thống kê vào một cột bất kỳ.